

Số: /TTYT-TB

Tiên Du, ngày 28 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026

Thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026

Thuộc dự toán mua sắm: Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT ngày 17 tháng 11 năm 2024 của Bộ Kế hoạch Đầu tư về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ Y tế Quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá ;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/05/2024 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BKHĐT ngày 31/12/2024 của Bộ Kế hoạch đầu tư quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình hoạt động đấu thầu;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-TTYT ngày 24/04/2025 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du về việc phê duyệt danh mục, số lượng mua sắm thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 313/QĐ-TTYT ngày 25/04/2025 của Giám đốc Trung tâm y tế huyện Tiên Du về việc phê duyệt giá kế hoạch gói thầu thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-TTYT ngày 28/04/2025 của Giám đốc Trung tâm y tế huyện Tiên Du về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số E2500180365_2505051000 ngày 05/05/2025 của Giám đốc Trung tâm y tế huyện Tiên Du về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026 thuộc dự án/dự toán mua sắm thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số KQ2500180365_2505270812 ngày 27 tháng 05 năm 2025 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026, dự toán mua sắm Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026;

Trung tâm y tế huyện Tiên Du xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm của Nhà thầu với Gói thầu: Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026, thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026, dự toán mua sắm Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026, Trung tâm y tế huyện Tiên Du xin thông báo Kết quả lựa chọn nhà thầu như sau:

I. THÔNG TIN VỀ GÓI THẦU

Số E-TBMT: IB2500180365

Chủ đầu tư: Trung tâm y tế huyện Tiên Du

Tên dự toán mua sắm: Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026

Tên gói thầu: Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026

Nguồn vốn: Nguồn quỹ bảo hiểm y tế, nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi.

Giá gói thầu: 1.743.239.840 đồng

Giá trúng thầu: 1.695.603.560 đồng

II. THÔNG TIN KẾT QUẢ TRÚNG THẦU

1. Tên nhà thầu, số mặt hàng, giá trúng thầu:

(Chi tiết tại phụ lục 1 đính kèm).

2. Chi tiết các mặt hàng trúng thầu:

(Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm).

Giá trên đã bao gồm thuế GTGT, và các loại thuế khác....

3. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định.

4. Thời gian thực hiện gói thầu: 10 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

5. Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. DANH SÁCH CÁC MẶT HÀNG, NHÀ THẦU KHÔNG ĐƯỢC LỰA CHỌN:

Không có

IV. KẾ HOẠCH HOÀN THIỆN, KÝ KẾT HỢP ĐỒNG

- Thời gian hoàn thiện hợp đồng: Từ ngày 28/05/2025 đến ngày 02/06/2025 (Biên bản hoàn thiện hợp đồng thực hiện qua hình thức ký điện tử trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia)

- Thời gian ký kết hợp đồng: Ngày 02/06/2025 (Hình thức Ký hợp đồng điện tử trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định tại Luật đấu thầu, Thông tư số 22/2024/TT-BKHĐT và các văn bản hướng dẫn.)

Trân trọng./.

Nơi nhận :

- Công ty dự thầu;
- Cổng thông tin điện tử Sở Y tế, UBND tỉnh: đăng tải;
- Ban Giám đốc;
- Lưu HST.

GIÁM ĐỐC

Lê Việt An

PHỤ LỤC 1
TÊN NHÀ THẦU, SỐ MẶT HÀNG, GIÁ TRỊ TRÚNG THẦU
Gói thầu: Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026
(Kèm Thông báo số /TTYT-TB ngày 28/05/2025 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du)

STT	Tên nhà thầu đề nghị trúng thầu	Số mặt hàng trúng thầu	Giá trị trúng thầu (VND)	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1	2	119.436.000	
2	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2	6	1.142.093.000	
3	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI	3	434.074.560	
	Tổng số: 03 nhà thầu	11	1.695.603.560	

PHỤ LỤC 2. DANH MỤC CHI TIẾT CÁC MẶT HÀNG TRÚNG THẦU

Gói thầu: Thuốc biệt dược gốc năm 2025-2026

(Kèm Thông báo số /TTYT-TB ngày 28/05/2025 của Trung tâm y tế huyện Tiên Du)

S T T	Mã phần (Lô)	M ã th u ố c	Tên thuốc	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đườn g dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thu ốc	Hạ n dùng (Tu ổi thọ)	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Số lượn g dự thầu	Đơn giá dự thầu	Thà nh tiền	Tên nhà thầu dự thầu
1	PP250 02114 89	BD G. 02	Cerebrol ysin	Peptides (Cerebrolysin concentrate)	215,2mg/ ml, 10ml	Tiêm, truyền	Dung dịch tiêm và truyền	Hộp 5 ống x 10 ml	Biệt dự c gốc	60 thán g	QLSP-845- 15; Gia hạn số: 317/QĐ- QLD ngày 17/06/2022	Cơ sở trộn và đóng gói: Ever Pharma Jena GmbH; Cơ sở xuất xưởng: Ever Neuro Pharma GmbH	Cơ sở trộn và đóng gói: Đức; Cơ sở xuất xưởng: Áo	Ổng	960	109.72 5	105. 336. 000	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1
2	PP250 02114 90	BD G. 03	Coversyl 5mg	Perindopril arginine (tương ứng với 3,395mg perindopril) 5 mg	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Hộp 1 lọ 30 viên	Biệt dự c gốc	36 thán g	VN-17087-13	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	60.00 0	5.028	301. 680. 000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2
3	PP250 02114 91	BD G. 04	Depo- Medrol	Methylprednisolo n acetat	40mg/1ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 1 lọ 1ml	Biệt dự c gốc	36 thán g	VN-22448- 19 (Có QĐ gia hạn số 698/QĐ-QLD ngày 15/10/2024)	Pfizer Manufacturing Belgium NV	Belgiu m	Lọ	240	34.669	8.32 0.56 0	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
4	PP250 02114 92	BD G. 05	Diamicro n MR	Gliclazide	30mg	Uống	Viên nén phóng thích có kiểm soát	Hộp 2 vi x 30 viên	Biệt dự c gốc	36 thán g	VN-20549-17	Les Laboratoires Servier Industrie	Pháp	Viên	60.00 0	2.682	160. 920. 000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2

5	PP250 02114 93	BD G. 06	Lantus Solostar	Insulin glargine	100 đơn vị/1ml x 3ml	Tiêm dưới da	Dung dịch tiêm trong bút tiêm nạp sẵn	Hộp 5 bút tiêm x 3ml	Biệt dự c gốc	36 thán g	QLSP-857-15 (có Quyết định gia hạn số đăng ký)	Sanofi-Aventis Deutschland GmbH	Đức	Bút tiêm	720	257.14 5	185. 144. 400	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
6	PP250 02114 94	BD G. 07	NovoMix 30 FlexPen	Insulin aspart biphasic (rDNA) 1ml hỗn dịch chứa 100U của insulin aspart hòa tan/insulin aspart kết tinh với protamine theo tỷ lệ 30/70 (tương đương 3,5 mg)	100U/1ml (30/70 (tương đương 3,5 mg))	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Hộp 5 bút tiêm bơm sẵn x 3ml (15 kim kèm theo)	Biệt dự c gốc	24 thán g	QLSP-1034- 17 (Có QĐ gia hạn số 803/QĐ-QLD ngày 07/12/2024)	Novo Nordisk Production SAS	Pháp	Bút tiêm	1.200	200.50 8	240. 609. 600	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI
7	PP250 02114 95	BD G. 08	Seretide Accuhaler 50/250mc g	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticason propionat 250mcg	50mcg/ 250mcg	Hít qua đường miệng	Bột hít phân liều	Hộp 1 dụng cụ hít accu haler 60 liều	Biệt dự c gốc	24 thán g	00111001382 4 (VN-20766- 17)	GlaxoSmithKlin e LLC	Mỹ	Bình	500	199.88 8	99.9 44.0 00	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2
8	PP250 02114 96	BD G. 09	Seretide Evohaler DC 25/125mc g	Mỗi liều xịt chứa: Salmeterol (dạng Salmeterol xinafoate micronised) 25mcg và Fluticasone propionate (dạng micronised) 125mcg	25mcg + 125mcg	Hít qua đường miệng	Hỗn dịch hít qua đường miệng (dạng phun sương)	Hộp 1 bình 120 liều xịt	Biệt dự c gốc	24 thán g	84011078402 4 (VN-21286- 18)	Glaxo Wellcome S.A	Tây Ban Nha	Bình xịt	2.000	210.17 6	420. 352. 000	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2
9	PP250 02114 97	BD G. 10	Seretide Evohaler DC 25/50mcg	Fluticasone propionate ; Salmeterol xinafoate	Fluticason e propionate 50mcg; Salmetero l	Hít qua đường miệng	Thuốc phun mù hệ hỗn dịch để hít qua đường miệng	Bình xịt 120 liều	Biệt dự c gốc	24 thán g	84011078392 4 (VN-14684- 12)	Glaxo Wellcome S.A,	Tây Ban Nha	Bình	40	147.42 5	5.89 7.00 0	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC LIỆU TW2

[illegible]

